

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

Bản án số: 224/2022/HSST

Ngày: 12-12-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê Phong, bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc N**, Giới tính: N; Sinh năm 2000 tại B; HKTT: không rõ; Nơi ở hiện tại: khu phố 5, phường Phú Tài, TP. P, tỉnh B; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt N, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12; Cha: ông Trần Ngọc Sao (đã chết); Mẹ: bà Bùi Thị Phụng, sinh năm 1970, nghề nghiệp: nội trợ; Nơi ở hiện tại: khu phố 5, phường Phú Tài, TP. P, tỉnh B; Vợ con: không; Tiền án: Ngày 29/3/2019 bị TAND thành phố P tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo bản án số 16/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo Trần Ngọc N đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B trong vụ án “Giết người và Cố ý gây thương tích”. (có mặt).

*** Người bị hại:**

Võ Lê Thành Tài, sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Phú Tài, thành phố P, B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trần Văn Cường, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đức Nghĩa, P, B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc N (sinh năm 2000, trú tại khu phố 5, phường Phú Tài, TP. P) có mối quan hệ tình cảm với Mai Khánh Trúc Linh (sinh năm 2005, trú tại Lương N, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh B) nhưng đã chia tay. Vào khoảng 19 giờ ngày 10/01/2022, N và Linh có xảy ra mâu thuẫn và cãi vã nhau tại phòng trọ của Linh tại số nhà 16/21 Võ Hữu, phường Phú Thủy, TP. P. Sau đó, Linh nói sự việc trên cho anh Võ Lê Thành Tài (sinh năm 2001, trú tại khu phố 2, phường Phú Tài, TP. P) bạn trai Linh thì Tài nói để hẹn gặp N nói chuyện nhưng Linh ngăn cản, sau đó cả hai đến nhà anh Trần Văn Cường (sinh năm 2000, trú tại khu phố 7, phường Đức Nghĩa, TP. P) chơi. Ngồi chơi được khoảng 15 phút thì N gọi điện thoại cho Linh nhiều lần nhưng Linh không nghe máy, sau đó anh Tài bảo Linh nghe điện thoại thì N hỏi: “*Mày đang ở đâu?*”, Linh mở loa ngoài điện thoại và trả lời: “*đang ở nhà bạn*”, N tiếp tục nói: “*Kêu thằng nhóc đó ra đây gặp tao*”. Nghe vậy, anh Tài lấy điện thoại của Linh nói với N: “*tao Tài nè, sao mày qua phòng kiểm chuyện với con Linh*” thì N nói: “*À thì ra là mày thằng nhóc thích gì thì ra gặp mặt tao nói chuyện*”. Sau đó Tài hẹn N ra khu vực trước khu di tích Dục Thanh thuộc khu phố 4, phường Đức Nghĩa, TP. P để nói chuyện. Lúc này, N lấy từ nhà 01 con dao xếp dài khoảng 20 cm, có lưỡi dao hình bầu, cán dao có lỗ, lưỡi dao- sắc nhọn đi đến quán cà phê (không nhớ tên) rủ bạn tên Toàn (không rõ nhân thân) đến quán nhậu “Hải Nhi” ở phường Phú Thủy để lấy áo khoác thì gặp Nguyễn Đình Ý (sinh năm 1994, trú tại thôn 1, xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh B). Thấy N mang theo dao đi đến chỗ hẹn gặp Tài, sợ xảy ra đánh nhau nên Ý và Toàn can ngăn nhưng không được nên cả hai đi theo N.

Đối với Tài, sau khi nói chuyện với N thì Tài cùng với Linh và Cường đi đến khu di tích Dục Thanh để gặp N.

Khi N đến khu di tích Dục Thanh thuộc khu phố 4, phường Đức Nghĩa, TP. P gặp Tài, cả hai cãi vã rồi xô xát đánh nhau bằng tay thì được mọi người can ngăn. Tài lấy xe mô tô chuẩn bị đi về thì N lấy con dao giấu trong người cầm trên tay phải, từ phía sau lao tới đâm liên tiếp 3 nhát vào sau lưng, mạn sườn hông bên phải và tay phải của Tài thì Tài bỏ chạy. Cường đến can ngăn và ôm N lại thì N vung dao lên làm đứt tay trái của Cường. Sau đó mọi người can ngăn nên N đi về, Tài và Cường được đưa đến bệnh viện để điều trị vết thương còn Linh đến Công an phường Đức Nghĩa trình báo sự việc.

Ngày 16/2/2022, N phạm tội “Giết người, Cố ý gây thương tích” và bị Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh B khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện N đang bị tạm giam trong vụ án trên tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 17/01/2022, sau khi điều trị thương tích, anh Võ Lê Thành Tài đến cơ quan Công an trình báo sự việc và có đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu xử lý hình sự đối với N.

Trần Văn Cường bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu xử lý hình sự đối với N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/2022/TgT ngày 09/6/2022 của Võ Lê Thành Tài kết luận:

- Vết thương mặt sau giữa cánh tay phải, đứt thần kinh bì cẳng tay sau, đứt nhánh thần sinh bì cánh tay ngoài, dập thần kinh quay cánh tay phải đã được phẫu thuật điều trị, hiện để lại sẹo vết thương trùng với sẹo vết mổ kích thước: 16 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15% + 3%.

- Vết thương phần mềm cạnh trái cột sống lưng đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 2 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm vùng sườn lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 3,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Võ Lê Thành Tài hiện tại là: 19%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương cạnh trái cột sống lưng, vùng sườn lưng có chiều hướng tác động từ sau ra trước, với lực tác động nhẹ; Vết thương cánh tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động mạnh.

- Hiện tại không xác định cổ tật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 555/2022/TgT ngày 11/10/2022 của Trần Văn Cường kết luận:

- Vết thương phần mềm mặt lòng đốt 1 ngón II bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 3 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng khớp liên đốt 1 -2 ngón III bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 2 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Trần Văn Cường hiện tại là: 3 %.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Các vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động nhẹ.

- Hiện tại không xác định cổ tật.

Vật chứng của vụ án:

Đối với con dao xếp dùng để đâm Tài: sau khi gây án N đã vứt mất, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về phần dân sự: anh Võ Lê Thành Tài yêu cầu Trần Ngọc N bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng. Hiện N chưa thực hiện việc bồi thường trên. Trần Văn Cường không yêu cầu Trần Ngọc N bồi thường thiệt hại về dân sự..

Trần Ngọc N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B truy tố tại bản cáo trạng số 203/CT- VKSPT ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 40.000.000đ.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10/01/2022, tại khu vực trước khu di tích Dục Thanh thuộc khu phố 4, phường Đức Nghĩa, TP. P, Trần Ngọc N đã có hành vi dùng dao xếp đâm 3 nhát vào sau lưng, mạn sườn hông bên phải và tay phải của anh Tài gây thương tích cho Tài với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Trong lúc can ngăn Tài và N, Trần Văn Cường bị N gây thương tích ở bàn tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

Xét thấy, chỉ vì lời qua tiếng lại trong mối quan hệ tình cảm giữa Trần Ngọc N với bạn gái cũ và anh Võ Lê Thành Tài. Bị cáo N đã chủ động chuẩn bị dao khi đi gặp anh Tài nói chuyện. Sau đó hai bên đã xảy ra cãi vã xô xát nhau thì N dùng dao xếp đâm 3 nhát vào sau lưng, mạn sườn hông bên phải và tay phải của anh Tài gây thương tích cho Tài với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, phạm tội thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Do thương tích của

người bị hại là 19% nên hành vi của bị cáo thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án, anh Trần Văn Cường là người cản ngăn Tài và N cũng bị N gây thương tích ở bàn tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, tuy nhiên anh Cường không yêu cầu xử lý hình sự đối với N. CQCSĐT – Công an thành phố P đã ra quyết định xử lý hành chính phạt tiền đối với N.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được số tiền bồi thường là 40.000.000đ, gồm chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ của bệnh viện 27.388.600đ, chi phí khác và tổn thất tinh thần 12.619.400đ. Nhận thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, HĐXX công nhận thỏa thuận trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tuyên bố:** bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

***Xử phạt:** bị cáo Trần Ngọc N 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

***Căn cứ vào:** Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Ngọc N và bị hại Võ Lê Thành Tài. Bị cáo Trần Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Lê Thành Tài số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- TAND tỉnh B;
- Công an tp. P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp.P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thái Bình